

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2017/HSST

Ngày: 18 / 9 / 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân : 1/ Bà Vũ Mỹ Thuần

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2/ Ông Ngô Văn Minh

Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch HĐND phường Nghĩa Đô.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Lê Thị Thúy Quỳnh - Cán bộ toà án nhân dân quận Cầu Giấy.

Đại diện VKSND quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa : Bà Lê Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2017/TLST - HS ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

LÊ ĐÌNH T - Sinh năm: 1984; Đăng ký nhân khẩu thường trú tại: xóm x, xã X, huyện X, tỉnh N. Chỗ ở hiện nay: Số 18, ngõ 109/40 phố Q, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hoá: 7/12. Con ông: Lê Đình T; con bà: Nguyễn Thị T; Vợ là Lê Thị T, có 01 con 6 tuổi; Tiền án tiền sự: không. Danh chỉ bản số 00123 ngày 10/4/2017 của Công an quận Cầu Giấy; Bắt quả tang ngày 08/4/2017. Hiện đang tạm giam tại trạm giam Công an thành phố Hà Nội, số giam : 2398/P1/24. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại :**

1. Chị Trần Thị H, sinh năm : 1991 ; Trú tại: xã N, huyện Đ, tỉnh N (Vắng mặt).

2. Chị Đinh Phương H, sinh năm : 1994 ; Trú tại: Số 19, tổ 1 Khu x, phường H, thành phố H, tỉnh Q (Vắng mặt).

3. Chị Đồng Thị Kim T, sinh năm : 1966 ; Trú tại: Xóm 10, thôn N, xã N, huyện N, tỉnh N (Vắng mặt).

4. Chị Trần Thị S, sinh năm : 1989 ; Trú tại: Tổ dân phố Y, phường L, quận B, thành phố H. (Vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm : 1980 ; Trú tại: xã T, huyện Đ, thành phố H. (Vắng mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :**

1. Anh Trương Văn N, sinh năm : 1977 ; Trú tại : số 489 đường N, huyện T, thành phố H (Vắng mặt).

2. Chị Lê Thị T, sinh năm : 1992 ; Trú tại: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh N. Chỗ ở hiện nay: Số 18, ngõ 109/40 phố Q, phường N, quận T, thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 07 giờ ngày 08/4/2017, Lê Đình T đi xe máy hiệu YAMAHA Exciter màu xanh bạc đen, số khung 0610HY405191; số máy G3D4E424304 ; biển kiểm soát 18F1 – 260.92 (T cất trong cốp xe) đến khu vực đường Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội với mục đích để cướp giật tài sản. Khi đi đến đầu ngõ 19 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, T phát hiện chị Trần Thị H ngồi sau xe máy do anh Đào Quốc V điều khiển. Chị H để 01 chiếc túi xách đen hiệu FRADAWLAND ở trên yên xe giữa hai người. T đi xe máy vượt lên từ phía sau, áp sát phía bên trái phải chị Hà rồi dùng tay phải giật chiếc túi xách bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 02 thẻ ngân hàng Agribank, Vietcombank, 01 CMTND mang tên Trần Thị H, 01 sổ tiết kiệm và số tiền 1.100.000 đồng. Anh V đuổi theo, T phóng xe bỏ chạy vào đầu ngõ 86 Duy Tân thì vứt xe bỏ chạy, được khoảng 20m thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng và đưa về Công an quận điều tra làm rõ.

Kết luận định giá tài sản số 145 ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy xác định : Chiếc điện thoại di động Nokia C1 màu đen trị giá 200.000 đồng ; Chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu đen trị giá 2.300.000 đồng. Chiếc túi xách chị H đã mua từ lâu, không còn giá trị nên không yêu cầu định giá.

Tại cơ quan Công an, T khai nhận hành vi nêu trên và khai nhận ngoài vụ cướp giật trên T còn gây ra một số vụ cướp giật khác trên địa bàn quận Cầu Giấy, Nam Từ Liêm, Hoàng Mai. Qua điều tra xác định được như sau :

Vụ thứ nhất : Khoảng 22 giờ ngày 25/3/2017, T điều khiển xe máy đến khu vực Trường tiểu học Đại Kim, Kim Giang, Hoàng Mai, Hà Nội phát hiện chị Đinh Phương H điều khiển xe máy trở chị Đinh Thị H có để một chiếc túi xách giữa vị trí của hai người. Thịnh dùng tay phải giật chiếc túi xách bên trong có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Grand 2, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, số

tiền 1.000.000 đồng ; 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe BKS 14B-117418, 01 CMTND, 01 thẻ căn cước mạnh tên Đinh Phương H. Sau khi cướp được chiếc túi xách T đã vớt chiếc túi xách cùng toàn bộ giấy tờ trên. Cơ quan điều tra không thu giữ được. Chiếc điện thoại Iphone 6 T mang đi cầm đồ tại cửa hàng điện thoại tại số 489 đường Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội của anh Trương Văn N với giá 1.300.000 đồng. Ngày 08/4/2017, anh N đã giao nộp chiếc điện thoại để phục vụ công tác điều tra. Đối với điện thoại di động Samsung Galaxy Grand 2 T mang đến bán cho Phạm Mạnh H tại xóm Bến, Thanh Trì, Hà Nội với giá 500.000 đồng sau đó H đã bán điện thoại cho một khách hàng không quen biết. Số tiền 1.000.000 đồng T đã tiêu sài hết.

Kết luận Giám định số 145 ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy xác định chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Grand 2 trị giá 3.100.000 đồng, chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu vàng trị giá 6.450.000 đồng. Chị Đinh Thị Phương H khai chiếc túi xách của chị đã cũ nên không yêu cầu định giá tài sản.

Vụ thứ hai: Khoảng 6 giờ ngày 08/4/2017, T đi xe máy trên từ nơi ở với mục đích cướp giật tài sản. Khi đến đường Phạm Hùng, T dừng xe tháo biển kiểm soát số 18F1-26092 cất vào cốp xe. T đi xe đến trước tòa chung cư A1 Nguyễn Cơ Thạch, Nam Từ Liêm, Hà Nội, phát hiện chị Đồng Thị Kim T đang đi xe đạp theo hướng Cầu Diễn có đeo 01 chiếc ba lô sau lưng bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu WIKO ở ngăn ngoài không khóa. T đi xe vượt lên từ phía sau áp sát bên trái dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động rồi bỏ chạy theo hướng Mạc Thái Tổ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Kết luận giám định tài sản số 145 ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định chiếc điện thoại trị giá 550.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 08/4/2017, T điều khiển xe máy trên đến đường Mạc Thái Tổ, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội để cướp giật tài sản. Khi đến số nhà 11 Mạc Thái Tổ, T phát hiện chị Trần Thị S đang đi xe máy hướng về Yên Hòa Cầu Giấy có để một chiếc túi xách ở giá để đồ trước yên xe. T đi xe vượt lên từ phía sau, áp sát phía bên phải chị Sáng và dùng tay trái giật mạnh túi xách rồi phóng xe bỏ chạy theo đường Mỹ Đình, bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu GIONEE màu đen và 01 bộ quần áo bảo hộ lao động. Trong khi bỏ chạy về hướng Mỹ Đình, T vứt bỏ chiếc túi và bộ quần áo bảo hộ. Cơ quan điều tra không thu giữ được. Chị Trần Thị S khai chiếc túi xách và bộ quần áo bảo hộ không có giá trị nên không yêu cầu định giá.

Kết luận định giá tài sản số 145 ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy xác định: Chiếc điện thoại di động GIONEE trị giá 250.000 đồng.

Vụ thứ tư : Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 08/4/2017, T điều khiển xe máy trên đến đường Nguyễn Siêu, T phát hiện chị Nguyễn Thị H đi xe máy treo một chiếc túi xách phía bên trái T vượt lên phía sau, áp sát bên trái chị H và dùng tay cướp giật 01 chiếc túi xách da màu tím trên túi có chữ bằng sắt MICHAEL. Bên trong không có tài sản gì. Chị H khai chiếc túi xách của chị sử dụng lâu, đã cũ nên cơ quan điều tra không định giá.

Vật chứng của vụ án bao gồm :

- 01 chiếc túi xách hiệu PRADAWILAND
- 01 chiếc túi xách màu tím in hiệu MICHAEL KORS
- 01 chiếc xe máy hiệu Eciter màu xanh đen bạc
- 01 biển kiểm soát số 18F1- 260.92
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia C1 màu đen
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen
- 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu trắng
- 01 điện thoại di động hiệu GIONEE L800 màu đen
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng
- Tiền mặt 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng)

Ngày 18/7/2017 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị Hà túi xách màu đen, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen, 01 điện thoại di động Nokia C1 màu đen, 02 thẻ ngân hàng của Agribank và Vietcombank, 01 CMTND mang tên Trần thị H. 01 sổ tiết kiệm và số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Trả lại chị Đồng Thị Kim T 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu trắng cảm ứng ; trả lại cho chị Trần Thị S 01 điện thoại di động hiệu GIONEE L800 màu đen viền đỏ ; Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc túi xách màu tím in hiệu MICHAEL KORS ; Trả lại cho chị Đinh Phương H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng. Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen là của T không liên quan đến vụ án.

Các bị hại đã nhận tài sản không có yêu cầu về dân sự . Các bị hại đề nghị xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật. Khi cầm cổ và mua điện thoại, anh Trương Văn N và anh Phạm Văn H không biết là tài sản do phạm tội mà có. Anh N không yêu cầu bồi thường số tiền 1.300.000 đồng anh đã cầm cổ điện thoại của T.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18F1-206.92, đăng ký xe mang tên Lê Đình T. Quá trình xác minh xác định đây là tài sản của T và vợ là chị Lê Thị T. Việc T sử dụng xe để cướp giật tài sản chị T không biết.

Ngoài những vụ cướp giật tài sản trên, T khai đã thực hiện 04 vụ khác trên địa bàn quận Nam Từ Liêm trong tháng 02 và tháng 4/2017. Qua điều tra chưa

xác minh được người bị hại nên cơ quan điều tra cho tách phần tài liệu liên quan đến 04 vụ cướp giật trên để chuyển cho cơ quan quận Nam Từ Liêm.

Tại bản cáo trạng số 175/CT- VKS ngày 31/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Lê Đình T về tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 136 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 4 năm 6 tháng đến 05 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung; Tịch thu sung công chiếc xe máy bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Nokia 1280 của bị cáo. Người có quyền lợi liên quan là chị Lê Thị Thanh đề nghị được lấy lại chiếc xe máy bị thu giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thấy có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 25/3/2017 tại khu vực trường tiểu học Đại Kim, Kim Giang, Hoàng Mai, Hà Nội và trong sáng ngày 08/4/2017, trên địa bàn quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Lê Đình T đã sử dụng xe máy Eciter màu xanh đen bạc biển kiểm soát: 18F1- 260.92 để giật túi xách và điện thoại với tổng trị giá 14.950.000 đồng của các chị Đình Phương H, Trần Thị H, Trần Thị S, Nguyễn Thị H và Đồng Thị Kim T. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội bởi lẽ đó trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác, đe dọa xâm hại tính mạng và sức khỏe của người bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp hậu quả xảy ra, sử dụng xe máy chạy với tốc độ cao để giật tài sản của những phụ nữ. Trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện liên tiếp 05 vụ cướp giật tài sản và hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ 04 vụ khác. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Khi lượng hình hội đồng xét xử xét, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Theo quy định thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần tài sản. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Tòa án không xét.

Đối với số tiền mặt 1.000.000 đồng và số tiền 500.000 đồng bị cáo được hưởng từ việc bán điện thoại Samsung Grand 2, số tiền 1.300.000 đồng bị cáo được hưởng từ việc bán điện thoại di động Iphone 6s cho anh N. Những người bị hại và người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu bồi thường dân sự, nên không buộc bị cáo bồi thường. Tuy nhiên, số tiền 2.800.000 đồng này là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo truy nộp số tiền trên để sung công quỹ Nhà nước.

Tang vật của vụ án là 01 xe máy Eciter màu xanh đen bạc, biển kiểm soát số 18F1- 260.92 đăng ký tên bị cáo. Chị Lê Thị T (vợ bị cáo) khai tiền mua của gia đình, nhưng không xuất trình được tài liệu chứng minh là tài sản chung. Xét bị cáo là chủ đăng ký xe và trực tiếp dùng chiếc xe máy vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu giữ của bị cáo, do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội cướp giật tài sản.

**** Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự.***

Xử phạt: LÊ ĐÌNH T 58 (năm mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2017.

**** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;***

- Buộc bị cáo Lê Đình T phải truy nộp số tiền 2.800.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung công xe máy YAMAHA Exciter màu xanh bạc đen, số khung 0610HY405191; số máy G3D4E424304 ; biển kiểm soát 18F1 – 260.92 đăng ký tên Lê Đình T.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen.

Tang vật hiện đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo Biên bản giao nhận vật chứng số 200 GN/THA - CA ngày 12/9/2017.

*** Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.**

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và chị Lê Thị T; vắng mặt những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh N.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị T có quyền kháng cáo về phần quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo
- Người tam gia tố tụng vắng mặt.
- VKSND quận Cầu Giấy + HN
- Tòa án NDTP Hà Nội.
- Công an quận Cầu Giấy + HN
- Chi cục THADS Cầu Giấy.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng TAND quận Cầu Giấy

Nguyễn Thị Hồng Vân